TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: anh Trần Văn L, sinh ngày 06/09/1987, CCCD số 037087001018, địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Vi Thị C, sinh ngày 17/08/1994, CCCD số 040194029361, địa chỉ: thôn B, xã Đ, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn L và chị Vi Thị C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.*1. *Về con chung:* giao cháu Trần Kiều A, sinh ngày 18/11/2018 cho chị Vi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao cháu Trần Bảo An Nhiên, sinh ngày 27/11/2022 cho anh Trần Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh L, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản công nợ chung: anh L, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh L phải nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000730 ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh L 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn) đồng*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND Khu vực 3-NB;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phúc Sơn- Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Thị Kim Oanh